

VAI TRÒ CỦA ÂM NHẠC TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA NGƯỜI Ê-ĐÊ, BA-NA, CHĂM H'ROI Ở PHÚ YÊN

Đào Nhật Kim*

Trường Đại học Phú Yên

Ngày nhận bài: 16/08/2021; Ngày nhận đăng: 01/10/2021

Tóm tắt

Âm nhạc có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số Ê-đê, Ba-na, Chăm H'roi ở Phú Yên. Âm nhạc gắn liền cuộc sống hàng ngày, từ lúc chào đời đến khi già từ thế giới này về với tổ tiên. Âm nhạc là sợi dây gắn kết các thành viên trong cộng đồng, giúp họ giao lưu, diễn đạt các cung bậc cảm xúc, tình cảm. Âm nhạc còn tham gia trong các lễ hội, tín ngưỡng và dùng làm phương tiện để chuyển lời thỉnh cầu tới thần linh, và góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa tộc người.

Từ khóa: *vai trò âm nhạc truyền thống, âm nhạc các dân tộc thiểu số Ê-đê, Ba-na, Chăm H'roi.*

Trải qua quá trình lịch sử hình thành và phát triển, các dân tộc thiểu số Ê-đê, Ba-na, Chăm H'roi ở Phú Yên đã sáng tạo và bảo lưu những giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hết sức phong phú, đa dạng. Những giá trị đó được thể hiện sinh động trong lao động sản xuất, trong lễ hội, tín ngưỡng, phong tục... Đặc biệt âm nhạc đã tạo nên bản sắc độc đáo và có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của các dân tộc thiểu số Ê-đê, Ba-na, Chăm H'roi ở Phú Yên.

1. Âm nhạc gắn kết các thành viên trong cộng đồng

Các dân tộc thiểu số Ba-na, Ê-đê, Chăm H'roi ở Phú Yên có đời sống âm nhạc dân gian khá phong phú. Họ sáng tạo nhiều loại hình nhạc cụ truyền thống, nhiều làn điệu dân ca, lời ru, điệu múa mang sắc thái riêng của dân tộc mình. Với họ, âm nhạc giống như hơi thở của con người, như miếng cơm nướng thơm trong ống nứa trên bếp lửa hồng, như bầu nước suối trong mát

ngọt lành không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày. Đó là món ăn tinh thần dân dã, hần sâu trong tâm thức, trong máu thịt của mỗi con người khi lớn lên.

Âm nhạc của các dân tộc thiểu số Ê-đê, Ba-na Chăm H'roi ở Phú Yên gắn liền các giai đoạn của đời sống con người, từ lúc chào đời đến khi già từ cuộc sống về thế giới bên kia. Đó là những khúc hát ru thuở ban đầu; những bài đồng dao khi khôn lớn, những bài hát vui, dí dỏm trong các trò chơi trẻ thơ; những bài hát giao duyên, tỏ tình khi trưởng thành; những bài ca sinh hoạt; những bài nhạc hiệu xuất trận; những bài hát trong lao động sản xuất và những khúc hát tiễn đưa con người trở về với cát bụi... Từ xa xưa, những câu hò, điệu hát đã mang ý nghĩa giáo dục tinh thần tập thể tương trợ, gắn bó với nhau, khích lệ nhau vượt qua những khó khăn. Để tăng thêm tình đoàn kết, âm nhạc còn vang lên trong những ngày hội làng, hội buôn, những ngày lễ chung của cả tộc người.

Có thể nói, âm nhạc hầu như có mặt trong tất cả các loại hình sinh hoạt văn hóa,

* Email: daonhatkim@pyu.edu.vn

lao động sản xuất của người Ba-na, Ê-đê, Chăm H'roi. Trải qua bao biến thiên của lịch sử, âm nhạc cũng như văn hóa truyền thống của các tộc người này vẫn còn giữ được vẻ mộc mạc, hồn nhiên, lắng đọng nhưng không kém phần tinh tế, bay bổng như chính bản chất cuộc sống của họ. Các dân tộc thiểu số ở Phú Yên có thể thiếu ăn, thiếu mặc, thậm chí thiếu muối nhưng không thể thiếu âm nhạc, nhạc cụ trong đời sống của họ. Vì vậy, có thể nói âm nhạc truyền thống là chất xúc tác, sợi dây gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng với nhau trong cuộc sống lao động sản xuất, sinh hoạt văn hóa.

Ngay từ buổi sơ khai, âm nhạc ra đời cùng với đời sống sinh hoạt và lao động sản xuất của cộng đồng các dân tộc thiểu số Ba-na, Ê-đê, Chăm H'roi ở Phú Yên. Âm nhạc giúp cho họ quên đi sự mệt nhọc trong lao động. Thông qua âm thanh của trống đôi và vũ điệu hình thể của múa trống đôi, người Chăm H'roi ở xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân diễn tả thứ ngôn ngữ đặc biệt kết nối từ quá khứ với hiện tại và tương lai, kết nối cộng đồng với nhau. Tiếng trống được cất lên báo hiệu mùa lễ hội, báo hiệu những cuộc vui của cả cộng đồng. Những tâm tình, những buồn vui và những mâu thuẫn, bất hòa đều được giải tỏa qua âm thanh của trống đôi. Với người Ê-đê ở huyện Sông Hinh, âm nhạc truyền thống với các nhạc cụ dân gian được ra đời từ trong cuộc sống lao động và sinh hoạt văn hóa tinh thần của cộng đồng. Từ những công cụ đuổi chim, thú dữ trên rẫy (như *cing kram*) đến những công cụ giải trí sau một ngày lao động vất vả (như *đing buôt*) hay những phương tiện chia buồn với gia đình người quá cố (như *đinh năm, đing tút*) và những công cụ dùng để đi săn (như *ky pah, trống h'gor*) đã trở thành nhạc cụ dân gian của dân tộc Ê-đê. Nó là một trong

những phương tiện nghệ thuật âm thanh có nhiều khả năng để biểu đạt tâm hồn, tư tưởng tình cảm của con người. Âm nhạc dân gian Ê-đê đã gắn bó với nghi lễ vòng đời người và vòng cây trồng cùng với các lễ hội truyền thống của cộng đồng. Nó là linh hồn, là sức mạnh tinh thần và bản sắc văn hóa của người Ê-đê.

Âm nhạc truyền thống của đồng bào Ê-đê, Ba-na, Chăm H'roi là một hình thái biểu cảm cảm xúc. Cũng giống như hội họa biểu hiện cảm xúc bằng đường nét, hình khối và màu sắc, văn thơ bằng sức mạnh ngôn từ... thì âm nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số Ba-na, Ê-đê, Chăm H'roi thông qua âm thanh đặc trưng nói lên tất cả cảm xúc trong đời sống của đồng bào: vui, buồn, hạnh phúc, trăn trở, ước mơ... Và cũng chỉ có âm nhạc mới có thể mang đến những cảm xúc mãnh liệt, những sắc thái tình cảm tinh tế nhiều màu sắc, đưa họ trải qua từ tâm trạng này đến tâm trạng khác, mang sự phong phú đến cho tâm hồn con người. Đối với đồng bào Ba-na, Ê-đê, Chăm H'roi ở Phú Yên, âm nhạc là hơi thở của cuộc sống, có mặt ở khắp mọi nơi, khắp mọi chỗ và có ảnh hưởng đến nhiều mặt trong đời sống văn hóa tinh thần của họ.

Âm nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số ở Phú Yên với những làn điệu dân ca nhẹ nhàng, êm ái, lời ca mượt mà, giản dị được duy trì cho đến ngày nay như: bài hát ru, hát hơ mon, hát giao duyên của đồng bào Ba-na, Chăm H'roi; lối hát kể trường ca, hát sử thi của người Ê-đê. Những nhạc cụ như: nhóm nhạc cụ hơi, màng rung, tự thân vang... được làm từ những chất liệu trong thiên nhiên, như cây kèn lá, có thể bứt ngay lá cây để thổi; cũng có loại được chế tác kết hợp giữa các chất liệu thiên nhiên với kim loại như sáo dọc, sáo ngang, đàn Kannhi, Bró, Đinh năm, Đinh tuk...

Ngoài chức năng giải trí trong sinh hoạt, trong lao động sản xuất, nhạc cụ được các tộc người sử dụng trong các lễ hội. Chẳng hạn, nhạc cụ trống đôi, công ba, chinh năm của người Ba-na và Chăm H'roi chủ yếu dùng trong các lễ hội mừng lúa mới hoặc lễ trưởng thành. Một số dùng mang tính chất thuần giải trí trong sinh hoạt hàng ngày như sáo ngang, kèn lá, đàn môi. Các điệu múa thường được xuất hiện trong các nghi lễ của các dân tộc như lễ bỏ mả, lễ thổi tai (người Ba-na); lễ cúng bến nước, lễ bỏ mả, lễ cúng mừng sức khỏe (người Ê-đê); lễ mừng thọ, lễ cúng lúa mới (người Chăm H'roi). Các nghi lễ này thường kéo dài nhiều phần, nhiều đoạn, trong đó, âm nhạc và múa đóng vai trò quan trọng để tạo ra sự hoàn thiện cho toàn bộ nội dung của lễ cúng.

Người Chăm H'roi ở huyện Sơn Hòa cho đến nay vẫn duy trì hát giao duyên. Đây là những bài hát chủ yếu dành cho những đôi trai gái đang ở độ tuổi thanh niên. Họ tìm đến với nhau, hát những bài hát giao duyên tình tứ và thông qua những sinh hoạt ca hát như vậy mà họ yêu nhau và kết thành vợ chồng.

Hát giao duyên của người Chăm H'roi có thể hát tập thể, cũng có thể hát đối đáp hai người. Khi hát hai người thường có múa phụ họa, đồng thời có trống đôi và chiêng đệm theo. Một đoạn trong hát đối đáp của người Chăm H'roi:

“Anh đợi em về.
Em như con chim,
Như con nai rừng chăm chi
Tối bay về tổ
Anh gọi em người yêu ơi
Anh thấy em đang bước tới...”

(Nguyễn Đình Lâm, 2009, tr.3).

Hát giao duyên của người Chăm H'roi cũng thường được người hát ứng tác tại chỗ mà ít khi được chuẩn bị trước theo

một đề tài cụ thể. Đề tài của những bài hát giao duyên đa dạng và phong phú, với nội dung bao trùm ca ngợi tình yêu đôi lứa, ca ngợi tinh thần lao động và quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, mong muốn những điều ấm no, hạnh phúc đến với cuộc sống của họ.

Bên cạnh việc duy trì âm nhạc truyền thống trong sinh hoạt hàng ngày, việc duy trì và truyền bá những loại hình này còn được thể hiện trên sân khấu, hội biểu diễn âm nhạc các dân tộc qua các ngày Hội văn hóa các dân tộc được tổ chức hàng năm ở địa phương hoặc qui mô toàn quốc. Ở đây, đồng bào các dân tộc thiểu số đã đưa những làn điệu dân ca, nhạc cụ của dân tộc mình lên biểu diễn trên sân khấu. Với cách làm này, họ có thể phổ biến được nhiều thể loại âm nhạc dân gian tới đông đảo quần chúng, giúp cho các dân tộc khác biết được âm nhạc dân gian của các dân tộc thiểu số ở các vùng miền khác nhau.

Có thể nói rằng, âm nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số ở Phú Yên gắn liền với vòng đời người, có mặt ngay từ khi đứa trẻ mới sinh ra cho đến khi con người trở về bên kia thế giới, là phương tiện chuyển tải nội dung tình cảm, diễn đạt các cung bậc cảm xúc, để các chàng trai, cô gái đến với nhau, gửi gắm tình yêu thương cho nhau. Âm nhạc truyền thống cũng còn là phương tiện để những người cao tuổi, trong những dịp lễ hội hay hôn lễ, giáo dục đạo làm người, tình yêu nước thương nòi, là phương tiện để các thành viên cộng đồng tộc người thể hiện nỗi đau mất mát khi có người thân hay người láng giềng mất đi...

2. Âm nhạc trong các lễ hội, tín ngưỡng

Trong những dịp lễ cúng mừng nhà rông, lễ được mùa, lễ mừng lúa mới, các dân tộc thiểu số ở Phú Yên thường sử dụng âm nhạc để tổ chức lễ hội. Theo quan niệm của các dân tộc thiểu số ở Phú Yên, thì lễ

hội phải có âm nhạc, nhạc cụ truyền thống. Do đó, âm nhạc dường như có mặt trong tất cả các lễ hội và đặc biệt thông qua âm nhạc họ muốn gửi lời thỉnh cầu đến thần linh những ước muốn, những khao khát về một cuộc sống no đủ, yên bình, tránh mọi tai ương.

Có thể nói rằng, âm nhạc truyền thống của người Ba-na, Ê-đê, Chăm H'roi ở Phú Yên như một sợi dây liên kết giữa con người với các đấng thần linh. Những già làng, trưởng buôn cũng qua những giai điệu âm nhạc cầu cúng mà chuyển lời thỉnh cầu tới thần linh, mong những điều tốt đẹp đến với gia đình, buôn làng, mong mùa màng bội thu, làm ăn phát đạt và ấm no hạnh phúc. Cồng, chiêng và trống cùng các nhạc cụ khác, trong nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng, cũng thay lời con người gửi gắm đến những vị thần linh để nói lên những mong muốn, nguyện cầu những điều may mắn và xua tan những điều tai ương, đen tối.

Người Chăm H'roi ở huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên trong những lễ hội quan trọng như đâm trâu, lễ cưới, lễ mừng sức khỏe... sử dụng nhạc cụ trống đôi và đi liền với dàn cồng ba và chiêng năm để diễn tấu. Nghi thức này là sự khẩn cầu thần linh, gửi gắm lòng biết ơn và những khát vọng thuận hậu về cuộc sống ấm no, bình an và khỏe mạnh. Trong lễ mừng sức khỏe của người Chăm H'roi buôn Hà Rai, xã Xuân Lãnh không thể thiếu hòa tấu cồng 3, chinh 5 và trống đôi, trong đó màn múa trống đôi (K'toang) là điểm nhấn thể hiện sự linh thiêng, lời thỉnh cầu của người Chăm H'roi gửi tới các đấng thần linh. Trong màn trình diễn múa trống đôi nam, nữ biểu diễn dùng hai tay vỗ vào hai mặt trống, nhún nhảy, lắc lư, rất sống động. Âm thanh 2 trống hòa quyện với nhau linh hoạt bởi trống này ngừng, trống kia đánh, trống này chậm rãi, trống kia dồn dập, có cảm giác như một

cuộc đối thoại, người này hỏi, người kia trả lời. Tiết tấu lúc mau, lúc thưa, khi nhịp nhàng, lúc dồn dập liên hồi. Sắc thái trên gương mặt của hai người múa trống được thể hiện cùng tiết tấu, nhịp điệu. Hơn thế, những âm điệu ngẫu biến trầm bổng, chồng xếp lên nhau, gọi cho người nghe tưởng tượng đến những âm điệu róc rách của suối, bập bùng của lửa và mưa nguồn thác lũ của đại ngàn. Tiếng “trống đôi” hòa quyện với tiếng chiêng, tiếng cồng xướng lên khúc biến tấu nhịp nhàng, pha trộn sự hào hùng, lãng mạn, cuốn hút thanh niên nam nữ vào màn múa sôi động. Ai đã một lần được hòa mình vào không khí lễ hội của người Chăm H'roi không thể quên được âm thanh rộn ràng của trống và sự khéo léo của hai người múa trống đôi.

Đối với người Ba-na, lễ thổi tai là nghi lễ rất quan trọng cho một người mới sinh trong gia đình, vừa là niềm vui, vừa là trách nhiệm, gửi gắm mong muốn các thần linh tiếp tục bảo vệ và dạy bảo con trẻ lớn lên. Người Ba-na quan niệm rằng trong những giai đoạn nhất định của đời người hay vòng cây cối, cá nhân, cộng đồng, vật nuôi sẽ chịu tác động của những vị thần linh khác nhau. Từ khi sinh ra đến lúc về thế giới ông bà, người Ba-na phải trải qua ít nhất hai, ba lễ cúng sức khỏe. Lễ thổi tai được thực hiện đầu tiên trong các nghi lễ vòng đời của người Ba-na. Tổ chức lễ thổi tai để chúc phước, đặt tên cho em bé mới sinh và tạ ơn các thần linh, cầu cho đứa trẻ khỏe mạnh, khôn ngoan, trở thành con người tốt của gia đình và cộng đồng. Sau phần lễ, bà con Ba-na tung búng nhảy múa, ca hát trong tiếng cồng chiêng quanh cây nêu, chúc mừng nghi thức thổi tai thành công.

Trong lễ hội đâm trâu, người Ba-na dùng các nghi thức tế thần linh để ăn mừng chiến thắng, mừng mùa màng bội thu,

mừng lễ hội mùa xuân hay mừng các sự kiện trọng đại trong năm. Sau khi thực hiện nghi thức hiến sinh con trâu kết hợp với việc nhảy múa trong tiếng chiêng rộn rã, bà con người Ba-na tham gia lễ hội bày tỏ tình cảm của mình với con trâu bằng bài hát "Khóc trâu". Bài hát với lời tự sự mộc mạc:

“Con trâu đã nuôi lớn đến giờ
Hôm nay buôn làng giết mày
Chúng tôi nuôi trâu bên phải có cỏ
Bên trái cái sừng đã dài
Bây giờ mang giết đi tế Giàng”

(Nguyễn Đình Lâm, 2009, tr.11).

Người Ê-đê ở Phú Yên sử dụng hát Khan (hát sử thi) trong các nghi lễ như: lễ mừng gia đình ông chủ buôn thu được 100 gùi lúa trong một mùa rẫy, lễ cưới, lễ mừng thọ, lễ rước Kpan.... Nghi lễ được tổ chức ở gian Gah (gian khách) ngôi nhà dài. Khoảng từ 9 giờ tối đến 5 giờ sáng, khi nghi lễ cúng thần linh đã cơ bản hoàn thành, gia chủ mời người hát kể khan cho mọi người nghe ngay tại gian Gah, bên bếp lửa, bên ché rượu cần (một hoặc nhiều ché tùy quy mô của cuộc lễ). Người nghe thường ngồi theo thứ tự: đàn ông (người già, trung niên) ngồi trên ghé kpan; nam thanh niên, trẻ nhỏ ngồi xung quanh người kể; đàn bà, con gái ngồi ở phần cuối phía trong gian Gah. Mọi người ngồi im lặng, nghe tiếng kể khan trầm bổng ngân vang các tác phẩm như: Đăm San, Xinh Nhã. Hát Khan kết hợp giữa hát và lời kể, người hát kể có thể dùng cả cử chỉ, vẻ mặt để diễn tả tính cách, hành động của nhân vật, có lúc thể hiện theo cách kể chuyện nhập tâm vào vai từng nhân vật một cách tự nhiên, giọng kể lúc trầm, lúc bổng, khi vui vẻ, khi tức giận tùy tâm trạng nhân vật, theo từng tình huống, sáng tạo, lôgic trong việc kết nối các sự kiện của nội dung cốt truyện. Với cốt truyện dài, kết nối các sự kiện một cách linh hoạt, sinh động, tạo sự thống nhất về

nội dung và có sức lôi cuốn người nghe, vì thế, sử thi có thể được hát kể nhiều ngày đêm mới kết thúc. Người kể đắm chìm, hóa thân vào cuộc đời của từng nhân vật, người nghe cũng hồi hộp dõi theo từng hành động, từng biến cố thăng trầm lẫn vinh quang hạnh phúc trong từng tuyến nhân vật. Các nhân vật sử thi không chỉ xuất hiện trong lời kể mà dường như đang sống cùng cộng đồng, hòa cùng với không gian của núi rừng, buôn làng, có lúc tưởng chừng như đối thoại cùng người nghe. Chính vì vậy, sử thi có sức lôi cuốn, hấp dẫn người nghe đến kỳ lạ, giúp họ quên đi những nhọc nhằn của cuộc sống lao động thường ngày, đồng thời tiếp thêm nghị lực để họ vững tin vào tương lai, tránh xa những điều tầm thường, vươn lên sống tốt đẹp hơn.

3. Âm nhạc góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa

Trong kho tàng âm nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số Ê-đê, Ba-na, Chăm H'roi ở Phú Yên, âm nhạc của mỗi dân tộc mang một sắc thái riêng, gắn liền với đời sống tinh thần của mỗi dân tộc. Cùng với dòng chảy của thời gian, âm nhạc của các dân tộc thiểu số ở Phú Yên góp phần bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Đồng bào người Ba-na, huyện Đồng Xuân ngày nay vẫn duy trì hát đối đáp - giao duyên trong ngày lễ hội, hay ngày tết cổ truyền. Thể loại này được hát dưới hình thức hát tập thể trai gái, hoặc hát song ca nam nữ. Các chàng trai và cô gái mời rượu nhau, hát đối đáp với nhau. Hoặc hát trong dịp đám cưới để chúc mừng hạnh phúc cho vợ chồng cô dâu, chú rể. Qua nội dung bài hát cũng để truyền đạt những kinh nghiệm sống, những lời căn dặn trước khi đôi trẻ thành thân. Một đoạn bài hát trong đám cưới của người Ba-na:

“Bây giờ hai người đã thành hôn

Lá cũng đã đủ đôi
 Trái ối cũng đã đủ cặp
 Lá trâu cũng đã đủ đôi
 Hôm nay hai người đã là một đôi
 Chính thức trở thành một cặp vợ chồng
 Sau này phải sống tốt với bố mẹ, ông bà và các con...” (Nguyễn Đình Lâm, 2009, tr.12).

Với người Chăm H’roi thì làn điệu H’ri- một làn điệu dân ca xuất phát từ trong lao động, sản xuất được đồng bào Chăm H’roi sử dụng rộng rãi trong ngày hội làng, đám ma, đám cưới. Trong sinh hoạt gia đình, làn điệu H’ri là lời ru người mẹ dùng căn dặn con về điều hay, lẽ phải và dạy con sau này lớn lên làm người có ích cho xã hội. Trong những đêm trăng và đêm hội làng, các chàng trai, cô gái cũng sử dụng làn điệu H’ri để hát đối đáp, trao lời thề, lời nguyện ước...

Cồng ba, chiêng năm là bộ cồng chiêng rất quan trọng trong đời sống sinh hoạt văn hóa của người Ba-na ở Phú Yên. Theo nhà nghiên cứu Kasô Liêng, thì xưa kia người Ba-na có dàn cồng chiêng gồm 12 chiếc, sử dụng trong lễ bỏ mả, tang ma. Về sau, để phục vụ nhu cầu giải trí cộng đồng, người ta tách 5 chiếc chiêng (chiêng bằng), có thứ tự âm thanh hay, phù hợp với những bài dân ca ra khỏi dàn cồng chiêng 12 chiếc để chuyên chơi trong các dịp vui hội của buôn làng. Dần dà, người ta lại tách 3 chiếc chiêng (chiêng núm) ra để hòa cùng với dàn chính 5 âm. Khi hòa tấu cồng ba đi hòa thanh, chiêng năm đi giai điệu (Nguyễn Đình Lâm, 2009, tr.13). Ngày nay, trong các lễ hội quan trọng của gia đình, của cộng đồng, người Ba-na sử dụng cồng chiêng như là nhạc khí quan trọng không thể thiếu vắng. Đối với người Ba-na, cồng chiêng là biểu tượng của sự linh thiêng, cao quý và là tài sản có giá trị nhất trong đời sống vật chất của tộc người Ba-na và âm vang cồng

chiêng luôn luôn gắn bó chặt chẽ với đời sống tâm linh, nghi lễ của người Ba-na. Kể từ khi cất tiếng khóc chào đời đến 3 tháng tuổi, đứa trẻ đã được âm vang cồng chiêng dẫn dắt, gia nhập cộng đồng qua lễ “thổi tai”, lớn lên theo tiếng chiêng cồng của hội mùa, hội chơi trâu, mừng lúa mới, đám cưới... để xây đắp hạnh phúc cuộc đời. Và khi từ già cõi trần có tiếng chiêng Pơ sất, chiêng Atâu tiễn biệt về “Giàng”. Có thể nói rằng, âm vang cồng chiêng Ba-na đã bắt mạch, bám rễ vào đời sống của mỗi con người, của cả cộng đồng, như một tổng hoà sức mạnh của vật chất và tinh thần, của trời và đất, âm và dương đúng với bản năng sinh tồn và ý thức hệ truyền thống của cộng đồng tộc người Ba-na.

Kho tàng âm nhạc cổ truyền của đồng bào các dân tộc thiểu số Ba-na, Ê-đê, Chăm H’roi ở Phú Yên vô cùng phong phú, đặc sắc, góp phần tạo nên bản sắc dân tộc trong âm nhạc Việt Nam. Đặc biệt, trong quá trình cộng cư và giao lưu tiếp biến văn hóa lâu đời giữa các dân tộc ở các vùng miền, dẫn đến âm nhạc của các dân tộc thiểu số ở đây càng thêm đa dạng. Cũng là cồng chiêng, nhưng cồng chiêng của người Chăm H’roi, người Ba-na, người Ê-đê ở Phú Yên khác với cồng chiêng của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Trong mỗi chiếc cồng chiêng đều có thần, tiếng Ba-na gọi là Yang chính, Yang chênh (thần chiêng, thần cồng); do vậy, ngoài vai trò là một nhạc cụ, cồng chiêng còn có ý nghĩa là vật thiêng. Các hình thức trình diễn cồng chiêng hầu hết là trình diễn tập thể, do vậy mang tính cộng đồng rất cao, thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó cộng đồng tập thể - đây là truyền thống quý báu của đồng bào thiểu số bản địa nơi đây và cũng là phản ánh tư duy nhân sinh quan của người Á Đông; bên cạnh đó, đồng bào Chăm H’roi, Ba-na, Ê-đê ở Phú Yên coi âm thanh cồng

chiêng là phương tiện ngôn ngữ để họ giao tiếp với thần linh, với tổ tiên và với các lực lượng siêu nhiên. Tương tự, ở nhiều loại hình âm nhạc khác như đàn, sáo, âm nhạc Chăm H'roi, ... ở mỗi địa phương lại có những nét riêng, hoặc một màu sắc riêng.

Trong các hình thức biểu diễn âm nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số Ba-na, Ê-đê, Chăm H'roi ở Phú Yên, chúng ta bắt gặp hình thức trình diễn âm nhạc gắn với múa dân gian (đệm cho múa hoặc múa cùng với hòa tấu nhạc cụ). Đây là môi trường để nghệ thuật múa dân gian của các dân tộc thiểu số ở Phú Yên được bảo tồn, thực hành và lưu truyền cho các thế hệ sau.

Có thể nói, âm nhạc truyền thống của người Ê-đê, Ba-na, Chăm H'roi ở Phú Yên đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện và khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời đảm bảo sự thống nhất trong đa dạng của nền văn hóa – nghệ thuật Việt Nam. Chính vì vậy, các loại hình nghệ thuật này đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Phú Yên, có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng, bồi dưỡng nhân cách,

phẩm chất, tâm hồn của các tộc người bản địa, đặc biệt là trong thời đại mới, góp phần phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị, đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội.

4. Kết luận

Có thể khẳng định, kho tàng âm nhạc cổ truyền của đồng bào các dân tộc thiểu số Ba-na, Ê-đê, Chăm H'roi ở Phú Yên vô cùng phong phú, đặc sắc, góp phần tạo nên bản sắc dân tộc trong âm nhạc Việt Nam. Đặc biệt, trong quá trình cộng cư và giao lưu tiếp biến văn hóa lâu đời giữa các dân tộc ở các vùng miền, dẫn đến âm nhạc của các dân tộc ở đây càng thêm đa dạng. Mỗi giai điệu âm nhạc của những bài dân ca, của những âm thanh công chiêng, sáo, v.v... đều thể hiện cái hồn cốt của mỗi dân tộc, được cộng đồng hun đúc, gửi gắm và lưu truyền từ đời này qua đời khác.

Âm nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số Ba-na, Ê-đê, Chăm H'roi ở Phú Yên như một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa diễn ra hàng ngày, góp phần làm nên con người với đặc tính và đặc trưng riêng của văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Phú Yên □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Văn Công, *Người Ba-na ở Phú Yên*, Sở Khoa học và Công nghệ, Môi trường Phú Yên, 1997.
- Nguyễn Thị Hòa, Lê Thế Vịnh, Y-Điêng, *Người Ê-đê M'dhur ở Phú Yên*, Sở Khoa học và Công nghệ Phú Yên, 2005.
- Viện Văn hóa và Thông tin, Sở Văn hóa-Thông tin Phú Yên, *Nhận diện văn hóa người Chăm ở Phú Yên*, Sở Khoa học và Công nghệ Phú Yên, 2004.
- Viện Nghiên cứu Âm nhạc Việt Nam, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk, Kỷ yếu hội thảo khoa học “*Công tác bảo tồn di sản âm nhạc cổ truyền của các dân tộc thiểu số ở Trung bộ và Tây Nguyên-Chính sách và thực tiễn*”, tháng 4-2018, TP. Buôn Ma Thuột.
- Nguyễn Đình Lâm, *Sưu tầm, bảo tồn âm nhạc dân gian các dân tộc Chăm, Ba-na, và Kinh (Việt) tỉnh Phú Yên*, Chương trình dự án “*Hỗ trợ văn hóa Việt Nam vì sự phát triển bền vững 005-2009*” do quỹ SIDA-Thụy Điển tài trợ.

THE ROLE OF MUSIC IN CULTURAL LIFE OF THE EDE, BANA, AND CHAM H'ROI PEOPLES IN PHU YEN

Dao Nhat Kim

Phu Yen University

Email: daonhatkim@pyu.edu.vn

Received: August 16, 2021; Accepted: October 01, 2021

Abstract

Music plays an important part in the cultural life of the Ede, Bana, and Cham H'roi ethnic minorities in Phu Yen. Music has been associated with everyday life, from the moment of birth to the end of this world to be back with the ancestors. Music is the link connecting the members of the community, helping them to exchange and express their emotions and feelings. Music also participates and assists in festivals and beliefs and is also used as a means of conveying prayers to the gods, and contributing to the preservation of ethnic cultural values.

Key words: *the role of traditional music, music of ethnic minorities Ede, Bana, Cham H'roi.*